TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 204/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2019
Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Đổi
2. Bà Trần Thị Kim Tiến

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 560/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXX- ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1988 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Trúc L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thủy, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Tr trình bày theo đơn khởi kiện ngày 23/5/2019 như sau:

Về hôn nhân: ông và L trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 05 tháng sau đó mới tiến đến hôn nhân vào năm 2007 , hai người có đến Ủy ban nhân dân xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 16/3/2011. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau. Hai người đã ly thân từ tháng 02/2015 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay ông kiên quyết xin được ly hôn với L.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Nhật K sinh ngày 20/5/2007 hiện con do ông đang nuôi. Khi ly hôn ông xin nuôi con không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Bà Phan Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không phản hồi ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự. Bà Phan Thị Trúc L vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L. Ông Nguyễn Nhật Tr có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr.

[2] Về hôn nhân: ông Tr và bà L người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 05 tháng và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên hai người ly thân từ tháng 2/2015 đến nay. Ông Tr kiên quyết ly hôn bà L bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải đoàn tụ nhưng bà L không đến. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Tr và bà L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Tr với bà L.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Nhật K (giới tính Nam) sinh ngày 20/5/2007 hiện do ông Tr nuôi. Khi ly hôn ông Tr xin tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng khi cho ông Trường được ly hôn bà L, giao con tên Nguyễn Nhật K cho ông Tr nuôi vì từ khi ly thân đến nay con do ông Tr nuôi. Về cấp dưỡng do ông Tr không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: ông Nguyễn Nhật Tr khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Tr khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Ông Tr là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Nhật Tr được ly hôn với bà Phan Thị Trúc L.

2/*Về con chung:* Ông Tr được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Nhật K sinh ngày 20/5/2007, bà L không cấp dưỡng nuôi con vì ông Tr không yêu cầu .Vì quyền lợi của trẻ, các đương sự được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Nhật Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Tr đã nộp theo biên lai số 4782 ngày 30/5/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mộng Thúy

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND Tỉnh Long An;
-VKSND huyện Đức Hòa;
-Chi cục THA huyện Đức Hòa;
-UBND xã Hòa Khánh Đông
-Lưu.